

Số: 451/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 17 tháng 3 năm 2023



### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/03/2023 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành

*chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 589/TTr-STNMT ngày 16/03/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; 10 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

*(Có Phụ lục 1 và Phụ lục 2 chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

## PHỤ LỤC: 1

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

#### I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

##### I.1. Thủ tục hành chính ban hành mới

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp; Đăng ký khai thác nước dưới đất</b> |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.1 | Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp;                                        | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng kí có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân. | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.<br>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.<br>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b><br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Qua Ủy ban nhân dân xã.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | Chưa có quy định | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;<br>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                        | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2 | Đăng ký khai thác nước dưới đất               | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, cơ quan xác nhận đăng kí có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.                                | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.<br>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.<br>+ Điện thoại: <b>0213.3796.888</b><br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | Chưa có quy định | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;<br>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. |
| 2   | Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp | <b>- Thời gian giải quyết hồ sơ:</b> 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước. | <b>1. Địa điểm thực hiện:</b><br>- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.<br>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;<br>+ Điện thoại: 02133.796.888.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br><a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a><br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b>                                                            | Chưa có quy định | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;<br>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý                                                        |

| Stt | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                    | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                         |
|-----|------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------|
|     |                        |                      | Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).<br>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' |             | và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. |

## I.2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                 | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Thời gian thẩm định đề án: 23 ngày làm việc.</li> <li>- Thời gian thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện: 12 ngày làm việc (Thời gian chỉnh sửa, bổ sung,</li> </ul> | <p><b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo</p> | <p><b>- Phí thẩm định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 280.000 đồng/đề án có thiết kế giếng có lưu lượng dưới 200m<sup>3</sup> /ngày đêm;</li> <li>+ 770.000 đồng/đề án thiết kế giếng có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup> /ngày, đêm đến dưới 500m<sup>3</sup> /ngày đêm;</li> <li>+ 1.820.000 đồng/đề án thiết kế giếng có lưu lượng từ 500m<sup>3</sup> /ngày, đêm đến dưới 1000m<sup>3</sup> /ngày đêm;</li> <li>+ 3.500.000 đồng/đề án thiết kế giếng có lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup> /ngày, đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup> /ngày đêm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí,</li> </ul> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                 | <i>hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ).</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | lệ phí trên địa bàn tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- <b>Thời hạn thẩm định báo cáo:</b> 20 ngày làm việc.</li> <li>- <b>Thời gian thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện:</b> 12 ngày làm việc (<i>Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ).</i></li> </ul> | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul> <b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | <b>Phí thẩm định:</b><br>+ 140.000đồng/01 báo cáo có lưu lượng dưới 200m <sup>3</sup> /ngày, đêm;<br>+ 385.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 200m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 500m <sup>3</sup> /ngày,đêm;<br>+ 910.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 500m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 1000m <sup>3</sup> /ngày, đêm;<br>+ 1.750.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 1000m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 3000m <sup>3</sup> /ngày, đêm. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.</li> </ul> |
| 3   | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước                                                                                           | - <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | - <b>Phí thẩm định:</b><br>+ 280.000 đồng/01 báo cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm                                                                | <p><b>hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- <b>Thời hạn thẩm định báo cáo:</b> 23 ngày làm việc</p> <p>- <b>Thời gian thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện:</b> 12 ngày làm việc (<i>Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ</i>).</p> | <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br/><a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> | <p>kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nhỏ hơn 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm ;</p> <p>+ 980.000 đồng/01 báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup> /ngày, đêm;</p> <p>+ 2.380.000 đồng/01 báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 500m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 1000m<sup>3</sup> /ngày, đêm;</p> <p>+ 4.200.000 đồng/01 báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup> /ngày,đêm</p> | <p>21/6/2012;</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.</p> |
| 4   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm | <p>- <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét,</p>                                                                                                                                                                                                                                                   | <p><b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>- <b>Phí thẩm định:</b></p> <p>+ 140.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng dưới 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm .</p> <p>+ 490.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 500m<sup>3</sup> /ngày,đêm .</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều</p>                                                                                                                                                                                |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                  | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         | kiểm tra hồ sơ.<br>- <b>Thời hạn thẩm định báo cáo:</b> 20 ngày làm việc<br>- <b>Thời gian thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện:</b> 12 ngày làm việc ( <i>Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ</i> ). | + Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b><br>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br><a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a><br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'                                                 | + 1.190.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 500m3 /ngày,đêm đến dưới 1000m3 /ngày,đêm.<br>+ 2.100.000 đồng/01 báo cáo có lưu lượng từ 1000m3 /ngày,đêm đến dưới 3000m3 /ngày, đêm.                                                                                                                                                                    | của luật Tài nguyên nước;<br>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.                                          |
| 5   | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3 /giây trở lên và | - <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.<br>- <b>Thời hạn thẩm định báo cáo:</b> 23 ngày làm việc<br>- <b>Thời gian thẩm định sau khi chỉnh</b>            | <b>1. Địa điểm thực hiện:</b><br><b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.<br>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.<br>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b><br>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br><a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a> | <b>- Phí thẩm định:</b><br>+ 420.000 đồng/01 đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại khoản 1, Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 100m3 /ngày đêm đến dưới 500m3 /ngày đêm).<br>+ 1.260.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;<br>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh |



| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết                                                                                                                                          | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm | <b>sửa, bổ sung, hoàn thiện:</b> 12 ngày làm việc ( <i>Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ</i> ). | - Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | từ 0,1m <sup>3</sup> /giờ đến dưới 0,5m <sup>3</sup> /giờ, hoặc để phát điện với công suất từ 50kW đến dưới 200kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 500m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 3000m <sup>3</sup> /ngày,đêm).<br>+ 3.080.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m <sup>3</sup> /giờ đến dưới 1m <sup>3</sup> /giờ, hoặc để phát điện với công suất từ 200kW đến dưới 1000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 3000m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 20.000m <sup>3</sup> /ngày,đêm).<br>+ 5.880.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất | Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | nông nghiệp với lưu lượng từ 1m <sup>3</sup> /giây đến dưới 2m <sup>3</sup> /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 1000kW đến dưới 2000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 20.000m <sup>3</sup> / ngày, đêm đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày, đêm).                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m <sup>3</sup> trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và có dung | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- <b>Thời hạn thẩm định báo cáo:</b> 20 ngày làm việc</li> <li>- <b>Thời gian thẩm định sau khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện:</b> 12 ngày làm</li> </ul> | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> <b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phí thẩm định:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 210.000 đồng/01 đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại khoản 1, Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 100m<sup>3</sup> /ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup> /ngày đêm).</li> <li>+ 630.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup> /giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup> /giây, hoặc để phát</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm,</li> </ul> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian giải quyết                                                                                             | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|     | tích toàn bộ từ 03 triệu m <sup>3</sup> trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m <sup>3</sup> /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm | việc ( <i>Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của chủ dự án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ</i> ). | Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | điện với công suất từ 50kW đến dưới 200kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 500m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 3000m <sup>3</sup> /ngày,đêm).<br>+ 1.540.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m <sup>3</sup> /giây đến dưới 1m <sup>3</sup> /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 200kW đến dưới 1000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 3000m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 20.000m <sup>3</sup> /ngày,đêm).<br>+ 2.940.000 đồng/01 đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m <sup>3</sup> /giây đến dưới 2m | thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                   | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3 /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 1000kW đến dưới 2000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 20.000m3/ ngày, đêm đến dưới 50.000m3/ngày, đêm)<br>- <b>Lệ phí:</b> Không                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | <b>Cấp lại giấy phép tài nguyên nước</b>                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7.1 | Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</li> <li>- <b>Thời hạn thẩm định hồ sơ:</b> 09 ngày làm việc.</li> </ul> | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</li> <li>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> <b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> | <b>* Phí thẩm định:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với đề án thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 84.000 đồng/thiết kế giếng có lưu lượng thiết kế dưới 200m3 /ngày đêm; + 231.000 đồng/ đề án có lưu lượng từ 200m3 /ngày, đêm đến dưới 500m3 /ngày đêm; + 546.000 đồng/đề án có lưu lượng từ 500m3 /ngày, đêm đến dưới 1000m3 /ngày đêm;</li> <li>+ 1.050.000 đồng/đề án có lưu lượng từ 1000m3</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</li> <li>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm,</li> </ul> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời gian giải quyết                                                                    | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                         | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                         |                                                                                         | <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> | <p>/ngày, đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup> /ngày đêm .</p> <p><b>- Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:</b></p> <p>+ 84.000đồng/ báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nhỏ hơn 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm;</p> <p>+ 294.000 đồng/báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 200m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 500 m<sup>3</sup> /ngày, đêm;</p> <p>+ 714.000 đồng/báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 500m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 1000m<sup>3</sup> /ngày, đêm;</p> <p>+ 1.260.000 đồng/ báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngày,đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup> /ngày,đêm</p> | <p>thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.</p>  |
| 7.2 | Cấp lại giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước biển | <p><b>- Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p> | <p><b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p>                                         | <p><b>* Phí thăm định</b></p> <p>- Đề án khai thác, sử dụng nước mặt:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định</p> |

| Stt | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                        | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        | <p>hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ</p> <p><b>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</b> 09 ngày làm việc</p> | <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br/><a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> | <p>+ 126.000 đồng/đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại khoản 1, Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 100m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngày đêm).</p> <p>+ 378.000 đồng/ đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup> /giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup> /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 50kW đến dưới 200kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup> /ngày,đêm).</p> <p>+ 924.000 đồng/ đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup> /giây đến dưới</p> | <p>02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.</p> |

| Stt      | Tên thủ tục hành chính                                                                                          | Thời gian giải quyết                                 | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                       | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                 |                                                      |                                                                                             | 1m <sup>3</sup> /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 200kW đến dưới 1000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 3000m <sup>3</sup> /ngày,đêm đến dưới 20.000m <sup>3</sup> /ngày,đêm). + 1.764.000 đồng/ đề án, báo cáo (khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m <sup>3</sup> /giây đến dưới 2m <sup>3</sup> /giây, hoặc để phát điện với công suất từ 1000kW đến dưới 2000kW hoặc các mục đích khác (trừ các mục đích quy định tại Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước) với lưu lượng từ 20.000m <sup>3</sup> /ngày, đêm đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày,đêm). |                                                        |
| <b>8</b> | <b>Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến</b> |                                                      |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                        |
| 8.1      | Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn                                                                 | - Thời gian giải quyết hồ sơ: 28 ngày làm việc kể từ | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ | Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                              | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | nước liên tỉnh                                                                                                                        | ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư.                                                                                                                                 | <p>hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:<br/> <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> |                                                  | <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</p>                                                               |
| 8.2 | Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: | <p>- <b>Thời gian giải quyết hồ sơ:</b> 47 ngày làm việc.</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi</p> | <p><b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b></p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>+ Điện thoại: <b>0213.3796. 888</b></p> <p>- Qua hệ thống dịch vụ công trực</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả | <p>- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước;</p> |



| Stt | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|
|     |                        | <p>trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến.</p> <p>+ Trong thời hạn 40 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề gửi cho chủ đầu tư.</p> | <p>tuyến tại địa chỉ:<br/> <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a><br/>         - Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br/>         Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):<br/>         + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.<br/>         + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'</p> |             |                |

## II. Thủ tục hành chính cấp huyện

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                         | Thời gian giải quyết                     | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký khai thác nước dưới đất (Cơ quan xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất là Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 02/2023/NĐ-CP) | - Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại UBND xã hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện và Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>- Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).<br>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | Không quy định                                                    | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước; |
| 2   | <b>Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến</b>                                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                   |                                                                                                                                                                                    |
| 2.1 | Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh                                                                                                                                  | Thời gian giải quyết: 21 ngày làm việc   | <b>1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả:</b><br>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện và Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy                                                                                                 | <b>Kinh phí:</b> Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước; |

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                  | Thời gian giải quyết                          | Địa điểm, cách thức thực hiện, thời gian tiếp nhận & trả kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                         |                                               | định).<br>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                   |                                                                                                                                                                                    |
| 2.2 | Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh | <b>Thời gian giải quyết:</b> 28 ngày làm việc | <b>1. Địa điểm thực hiện:</b><br>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp huyện và Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><b>2. Thời gian thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản trả lời:</b> Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định).<br>+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h30'<br>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00' | <b>Kinh phí:</b> Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả | - Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;<br>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước; |

**PHỤ LỤC: 2**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU**  
*(Kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      tháng      năm 2023 của của UBND tỉnh Lai Châu)*

**I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

**I.1. Thủ tục hành chính ban hành mới**

| Stt      | Tên thủ tục hành chính                                                                           | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển, nước dưới đất</b>                              |                                                |                 |                                                                                                                                                        |                                                       |                                                  |
| 1.1      | Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp; | 07 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc văn thư sở (qua Phòng khoáng sản, tài nguyên nước) | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|          |                                                                                                  |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                  | Lãnh đạo Phòng khoáng sản, tài nguyên nước            | 1/2 ngày làm việc                                |
|          |                                                                                                  |                                                | Bước 3          | Kiểm tra nội dung thông tin                                                                                                                            | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 05 ngày làm việc                                 |
|          |                                                                                                  |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|          |                                                                                                  |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                               | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|          |                                                                                                  |                                                | Bước 6          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                 | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 1.2      | Đăng ký khai                                                                                     | 10 ngày làm                                    | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ                                                                                                    | Công chức Bộ phận                                     | 1/2 ngày làm                                     |

|   |                                               |                  |        |                                                                                                                                        |                                                       |                      |
|---|-----------------------------------------------|------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|
|   | thác nước dưới đất                            | việc             |        | sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc văn thư sở (qua Phòng khoáng sản, tài nguyên nước)                                     | Một cửa                                               | việc                 |
|   |                                               |                  | Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                  | Lãnh đạo Phòng khoáng sản, tài nguyên nước            | 1/2 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 3 | Kiểm tra nội dung thông tin                                                                                                            | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 07 ngày làm việc     |
|   |                                               |                  | Bước 4 | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc     |
|   |                                               |                  | Bước 5 | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                               | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 01 ngày làm việc     |
|   |                                               |                  | Bước 6 | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                 | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian |
| 2 | Trả lại giấy phép tài nguyên nước do tỉnh cấp | 07 ngày làm việc | Bước 1 | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản, tài nguyên nước) | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                  | Lãnh đạo Phòng khoáng sản, tài nguyên nước            | 1/2 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 3 | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                 | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 1,5 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 4 | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 5 | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                               | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc    |
|   |                                               |                  | Bước 6 | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát                                                                                        | Văn thư Sở Tài                                        | 1/2 ngày làm         |

|  |  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                       |                      |
|--|--|--|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
|  |  |  |        | hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | nguyên và Môi trường  | việc                 |
|  |  |  | Bước 7 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 1/2 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh             | 03 ngày làm việc     |
|  |  |  | Bước 8 | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Công chức trả kết quả | Không tính thời gian |

## I.2 Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------|------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                        |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản, tài nguyên nước) | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                        |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                  | Lãnh đạo Phòng khoáng sản, tài nguyên nước            | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                        |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                 | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 12,5 ngày làm việc                               |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                             | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                  | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Cấp phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm | 23 ngày làm việc                               | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước              | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho số, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                    | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                              | 5 ngày làm việc                                  |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                  | Không tính thời gian                             |
| *   | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án; không tính  | 12 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                              | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước              | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                    |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng Khoáng sản, tài nguyên nước | 5 ngày làm việc                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi đề án/chính sửa bổ sung, hoàn chỉnh                              |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho số, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                           | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                     | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 2   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày | 20 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                      | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 9,5 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                             |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng                                        | 02 ngày làm                                      |



| STT | Tên thủ tục hành chính                                             | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | đêm                                                                |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | khoáng sản tài nguyên nước                            | việc                                             |
|     |                                                                    |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                    |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                    |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                    |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện | 12 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua phòng Khoáng sản, tài nguyên nước)                                                                                                                                                                           | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                    |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                    |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 5 ngày làm việc                                  |
|     |                                                                    |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng                                        | 1 ngày làm việc                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | hoặc lập lại đề án; không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. thời gian thẩm định sau khi đề án/chỉnh sửa bổ sung, hoàn chỉnh |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | khoáng sản tài nguyên nước                            |                                                  |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     | Cấp phép khai                                                                                                                 |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua phòng Khoáng sản, tài nguyên nước)                                                                                                                                                                           | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 12,5 ngày làm việc                               |
|     |                                                                                                                               |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng                                        | 02 ngày làm                                      |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                          | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 3   | thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm | 23 ngày làm việc                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | khoáng sản tài nguyên nước                            | việc                                             |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 1 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                          | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                           | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 5 ngày làm việc                                  |
|     |                                                                                                 |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Phòng                                        | 01 ngày làm                                      |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                   | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| *   | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo bổ sung, hoàn chỉnh | 12 ngày làm việc                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | khoáng sản tài nguyên nước                            | việc                                             |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 9,5 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài                         | 02 ngày làm việc                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 4   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm | 20 ngày làm việc                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | nguyên nước                                           |                                                  |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 7          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                                             | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân                                                                                                        |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 5 ngày làm việc                                  |
|     |                                                                                                                                            |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| *   | chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo bổ sung, hoàn chỉnh | 12 ngày làm việc                               | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho số, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 7          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
|     | Cấp giấy phép                                                                                                                                        |                                                | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 12,5 ngày làm việc                               |
|     |                                                                                                                                                      |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài                         | 02 ngày làm việc                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 5   | khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; | 23 ngày làm việc                               |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | nguyên nước                          |                                                  |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 7          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                            | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                | Không tính thời gian                             |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                       | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm |                                                |                 |                                                                                                                                       |                                                       |                                                  |
| *   | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. thời gian thẩm                                                | 12 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước) | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                              |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                 | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                              |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                              |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                              |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                              | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |



| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                         | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | <i>định sau khi đề án bổ sung, hoàn chỉnh</i>                                                                                                                                                  |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 6   | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m <sup>3</sup> trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai | 20 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua phòng Khoáng sản, tài nguyên nước)                                                                                                                                                                           | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 9,5 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 02 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 02 ngày làm việc                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện               | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m3/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m3 trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m3 /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m3 /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                | Bước 7          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                           | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả               | Không tính thời gian                             |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                             | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     | thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm                                |                                                |                 |                                                                                                                                        |                                                       |                                                  |
| *   | <b>Trường hợp:</b> Tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi đề án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh | 12 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản, tài nguyên nước) | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                  | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                 | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                               | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                                                    |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho số, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                       | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                               |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | trường                                                |                                                  |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 7          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 7   | <b>- Cấp lại giấy phép tài nguyên nước:</b><br>+ Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất;<br>+ Cấp lại giấy phép khai thác sử dụng nước mặt. | 09 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 2,5 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 4          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 5          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                                                               |                                                | Bước 6          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho số, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường                   | 1/2 ngày làm việc                                |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                   | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                                                                                                          |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                  |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 7          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 1 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 04 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 8          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                          | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 8   | Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                  |
| 8.1 | Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh                                           | 28 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                           | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 10 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 4          | Xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các Sở, ban ngành                                     | 10 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 5          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 6          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường                  | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                          |                                                | Bước 7          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành                                                                                                                                                                                                                                                            | Văn thư Sở Tài                                        | 1/2 việc                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện                                 | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                      |                                                |                 | văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                      | nguyên và Môi trường                                  |                                                  |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 8          | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.<br>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.<br>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;<br>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.<br>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày. | UBND tỉnh                                             | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 9          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả                                 | Không tính thời gian                             |
| 8.2 | Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh | 47 ngày làm việc                               | Bước 1          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng khoáng sản tài nguyên nước)                                                                                                                                                                            | Công chức Bộ phận Một cửa                             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 3          | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng khoáng sản tài nguyên nước | 23 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 4          | Xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các Sở, ban ngành                                     | 15 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 5          | Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng khoáng sản tài nguyên nước             | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                                                                                                                                      |                                                | Bước 6          | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi                         | 01 ngày làm việc                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện               | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|------------------------|------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                        |                                                |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | trường                              |                                                  |
|     |                        |                                                | Bước 7          | Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo Sở, cho sổ, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Văn thư UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường | 01 ngày làm việc                                 |
|     |                        |                                                | Bước 8          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày.</li> <li>- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng xem xét xử lý: 1/2 ngày;</li> <li>- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày.</li> <li>- Văn thư UBND tỉnh vào sổ, đóng dấu: 1/2 ngày.</li> </ul> | UBND tỉnh                           | 05 ngày làm việc                                 |
|     |                        |                                                | Bước 9          | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công chức trả kết quả               | Không tính thời gian                             |

## II. Thủ tục hành chính cấp huyện

| Stt | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (ngày) | Thứ tự các bước | Quy trình giải quyết thủ tục hành chính                                                     | Trách nhiệm thực hiện                        | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan (ngày) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký khai thác nước dưới đất (Cơ quan xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất là |                                                | Bước 1          | UBND cấp xã hoặc Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường | Công chức Bộ phận Một cửa                    | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                      |                                                | Bước 2          | Phân công xử lý hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo huyện                               | 1/2 ngày làm việc                                |
|     |                                                                                      |                                                | Bước 3          |                                                                                             | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi | 5,5 ngày làm việc                                |

|     |                                                                                                           |                  |        |                                                                            |                                                     |                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
|     | Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định 02/2023/NĐ-CP) | 7 ngày làm việc  |        | Thẩm định, xử lý tờ khai                                                   | trường                                              |                      |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 4 | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                   | Lãnh đạo UBND huyện                                 | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 5 | Bộ phận một cửa                                                            | Công chức trả kết quả                               | Không tính thời gian |
| 2   | Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến |                  |        |                                                                            |                                                     |                      |
| 2.1 | Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh                                             | 21 ngày làm việc | Bước 1 | Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường | Công chức Bộ phận Một cửa                           | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                      | Lãnh đạo huyện                                      | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 3 | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                     | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường | 11 ngày làm việc     |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 4 | Xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan                              | Các phòng ban của huyện                             | 07 ngày làm việc     |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 5 | Xem xét trình Lãnh đạo huyện ký duyệt                                      | Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường             | 01 ngày làm việc     |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 6 | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                   | Lãnh đạo UBND huyện                                 | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 7 | Văn thư vào sổ, đóng dấu                                                   | Văn thư                                             | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                                                                           |                  | Bước 8 | Bộ phận một cửa                                                            | Công chức trả kết quả                               | Không tính thời gian |



|     |                                                         |                  |        |                                                                            |                                                     |                      |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|
| 2.2 | Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh | 28 ngày làm việc | Bước 1 | Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường | Công chức Bộ phận Một cửa                           | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                         |                  | Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                      | Lãnh đạo huyện                                      | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                         |                  | Bước 3 | Thẩm định, xử lý hồ sơ                                                     | Lãnh đạo/chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường | 16 ngày làm việc     |
|     |                                                         |                  | Bước 4 | Xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan                              | Các phòng ban của huyện                             | 09 ngày làm việc     |
|     |                                                         |                  | Bước 5 | Xem xét trình Lãnh đạo huyện ký duyệt                                      | Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường             | 01 ngày làm việc     |
|     |                                                         |                  | Bước 6 | Ký duyệt và chuyển cho Văn thư phát hành                                   | Lãnh đạo UBND huyện                                 | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                         |                  | Bước 7 | Văn thư vào sổ, đóng dấu                                                   | Văn thư                                             | 1/2 ngày làm việc    |
|     |                                                         |                  | Bước 8 | Bộ phận một cửa                                                            | Công chức trả kết quả                               | Không tính thời gian |